

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 25 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Hoàng Anh.

2. Ông Nguyễn Hữu Thanh.

3. Ông Thạch Trường Quân.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Thanh T**, sinh năm: 2000.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh T1 và bà Phạm Thị Ngọc T2; có vợ là Trần Thị Mỹ H và 01 người con; tiền án: không.

Tiền sự: ngày 29/3/2022 bị Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 8.000.000 đồng, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc công cụ, đồ vật, phương tiện khác có khả năng sát thương” theo Quyết định số 28/QĐ-XPHC, chưa đóng phạt.

- Nhân thân: ngày 20/2/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 06/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt vào tháng 7/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Vĩ A**, sinh năm: 1998.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc C và bà Trần Thị Lệ T3; anh, chị, em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 29/4/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 năm tù, về tội “Giết người” theo Bản án số 11/2014/HS-ST, chấp hành xong hình phạt vào tháng 4/2019; nộp án phí xong năm 2014 và phần trách nhiệm dân sự năm 2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh T*: ông Tô Vĩnh H1, Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh V. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Vĩ A*: ông Lê Hồng Đ, Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh V. (Có mặt)

- *Bị hại*: anh Trần Hoàng M, sinh năm: 1997; nơi cư trú: tổ D, khóm A, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người làm chứng*:

1. Lê Thị Phương T4, sinh năm: 1994; nơi cư trú: tổ I, khóm E, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2. Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm: 1978; nơi cư trú: tổ I, khóm E, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 06/7/2023, bị hại Trần Hoàng M (M); địa chỉ khóm A, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long chạy xe mô tô biển số 64K1-218.09 đến nhà anh Bùi Phước D; địa chỉ: tổ I, khóm E, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để đòi tiền anh D mượn trước đó nhưng không có anh D ở nhà chỉ có chị Lê Thị Phương T4 (vợ D) nên bị hại M hỏi “D ở đâu”; chị T4 “nói D mới đi ra ngoài có gì tìm D đi”, bị hại M nói “có điện thoại cho D nhưng không liên lạc được”, chị T4 nói “D đang ở nhà thằng T đi mà tìm”; bị hại M nói “D thiếu tiền tìm D chứ tìm thằng T, thằng B làm gì”, sau đó bị hại M điện thoại gặp anh D đòi tiền thì anh D nói “anh thiếu tiền em thì anh trả, em kiếm hai đứa nó làm gì”, bị hại M nói “bữa nay tao sỉ rượu rồi đó, tao kiếm ba anh em mày”, D trả lời: “Tiền mày anh thiếu từ từ anh trả”, bị hại M nói “ý mày sao?” D nói “Anh chưa

có tiền, để từ từ anh trả”, cả hai cự cãi qua điện thoại rồi bị hại M hện đánh nhau tay đôi nếu anh D đánh thắng thì trừ hết nợ; bị hại M chạy xe về nhà lấy 01 bình xịt hơi cay (loại bình nhỏ, có hình trái ớt) và con dao loại để gọt trái cây cán bằng nhựa màu đỏ, dài khoảng 10 cm chạy xe đi tìm anh D. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị T4 chạy xe đến nhà bị cáo Bùi Thanh T; địa chỉ ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để tìm anh D, tại đây chị T4 nói “Anh hai mày (D) thiếu tiền Minh L mà sao nó tìm anh hai mày, rồi tìm mày và anh ba mày”, nghe chị T4 nói vậy nên bị cáo T tức giận muốn tìm gặp bị hại M để hỏi lý do, rồi bị cáo T đi vào phòng ngủ mở tủ đựng quần áo lấy 01 khẩu súng hiệu ZP5 (loại súng ổ quay, màu đen), bên trong có một viên đạn; bị cáo T khai mua trên mạng xã hội Youtube vào khoảng tháng 6 năm 2023 với giá 1.500.000 đồng rồi dắt súng vào trong quần jean đang mặc, dùng áo khoác che súng lại đi ra phía trước nhà nói với bị cáo Phạm Vĩ A “Chờ tôi lại đây công chuyện cái bạn”; bị cáo A có nghe câu chuyện chị T4 nói với bị cáo T về việc bị hại M đòi tiền nên biết bị cáo T đi tìm bị hại M để giải quyết mâu thuẫn nên bị cáo A đồng ý dẫn xe ra lộ rồi mở cốp xe lấy khẩu súng ZP5 (loại súng ổ quay, màu đen), bị cáo A khai mua trên trang Shopee với giá 910.000 đồng vào khoảng tháng 6/2023 không có đạn, dắt súng trước bụng rồi điều khiển xe biển số 64H1- 337.92 chở bị cáo T đi tìm bị hại M. Khi chạy đến gần nhà chị Nguyễn Thị Ngọc N, địa chỉ khóm E, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; bị cáo T nhìn thấy bị hại M chạy xe đến trên tay cầm bình xịt hơi cay và con dao nên bị cáo T kêu bị cáo A dừng xe lại rồi cả hai xuống xe; bị cáo T lấy khẩu súng ZP5 cầm trên tay phải đi về hướng bị hại M; bị cáo A cũng lấy khẩu súng ra cầm trên tay đi theo bị cáo T về hướng bị hại M; thấy bị cáo T, A cầm súng đi đến bị hại M bỏ chạy vào nhà chị N và đóng cửa rào lưới B40 lại kêu “Chú T1 ơi, thằng T bắn con”, chị N nghe nên kêu “T, T”, lúc này bị cáo T ở ngoài lộ nói với bị hại M “Anh hai tao thiếu tiền mày mà mày lại kiếm tao và anh ba tao”, bị hại M thách thức “mày ngon vô đây”, rồi dùng bình hơi cay xịt về phía bị cáo T nhiều lần nên bị cáo T dùng tay phải cầm khẩu súng ZP5 đưa từ phía dưới lên chĩa thẳng ngang ngực bị hại M đang đứng đối diện khoảng 04 mét, bị cáo T dùng tay trái bẻ búa súng về phía sau và dùng ngón trỏ phải bóp cò bắn 01 phát, súng nổ đầu đạn trúng vào người bị hại M, bị hại Minh la “ái da” nghe vậy bị cáo A lấy xe chở bị cáo T về nhà; sau khi bị bắn bị hại M được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thành phố C.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày bị cáo T nghe tin Công an thị xã B tìm nên bị cáo T điện thoại cho bị cáo A đến chở bị cáo T cùng 02 khẩu súng đến Công an thị xã B đầu thú và giao nộp vật chứng, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số: 4623/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C1 tại thành phố Hồ Chí Minh. kết luận:

1. Khẩu súng của Bùi Thanh T (ký hiệu A1) gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm. Hiện tại, súng bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

2. Khẩu súng của Phạm Vĩ A (ký hiệu A2) gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng.

3. Đầu đạn và vỏ đạn gửi giám định thuộc loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải là loại đạn của súng quân dụng. Vỏ đạn gửi giám định là do khẩu súng (ký hiệu A1) bắn ra. Đặc điểm dấu vết trên đầu đạn gửi giám định không đủ cơ sở truy nguyên khẩu súng cụ thể bắn ra.

Theo kết luận giám định số: 7070/KL-KTHS, ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận cơ chế hoạt động của khẩu súng (Ký hiệu A1) như sau: lắp đạn vào ổ quay, bóp cò làm búa đập tác động vào kim hỏa, lúc này kim hỏa đập vào hạt nổ của viên đạn gây nổ cho viên đạn và đẩy đầu đạn ra khỏi nòng súng. Khi bắn vào cơ thể người có khả năng gây thương vong (BL 135,136).

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 250/KLTTCT- TTPY ngày 25/8/2023 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh V:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương mặt trước 1/3 giữa – dưới cánh tay phải kích thước 0,5cm, do đầu đạn gây ra, di vật cản quang vị trí 1/3 dưới cánh tay phải. Được phẫu thuật điều trị, hiện tại sẹo 1/3 dưới cánh tay phải kích thước 0,5 x 0,5cm và 3 x 0,3cm.

2. Kết luận: căn cứ Thông tư liên tịch số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hoàng M tại thời điểm giám định là 05% (năm phần trăm). (BL 133,134).

Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo Bùi Thanh T, Phạm Vĩ A đã bồi thường cho bị hại Trần Hoàng M số tiền 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm chi phí nào khác.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc caro màu xanh trắng vàng, phía sau lưng áo có hình hoa văn.

- 01 (một) áo khoác dài tay, màu đen, có mũ trùm đầu, hai bên tay áo có sọc màu trắng.

- 01 (một) khẩu súng (loại súng ổ quay) màu đen có in dòng chữ ZP5 (ký hiệu A2), súng đồ chơi nguy hiểm.

- 01 (một) đĩa CD-R.

- 01 khẩu súng ZP-5 (ký hiệu A1), màu đen trên thân súng có in dòng chữ MADE IN CHINE; SMITH & WESSON, 01 đầu đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm, 01 vỏ đạn màu vàng.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Bùi Thanh T về tội “Giết người” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; Phạm Vĩ A bị truy tố về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý bồi thường tiền mất thu nhập theo yêu cầu của bị hại là 6.000.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T về tội “Giết người” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”,

Căn cứ điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thanh T mức án từ 14 năm đến 16 năm về tội “Giết người”, mức án từ 02 năm đến 04 năm về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội từ 16 năm đến 20 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2023.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Vĩ A mức án từ 12 năm đến 14 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2023.

Trách nhiệm dân sự: công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo với bị hại về việc các bị cáo bồi thường thêm cho bị hại tiền mất thu nhập 6.000.000 đồng.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V và Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bùi Thanh T, Phạm Vĩ A.

Án phí: căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thanh T, Phạm Vĩ A mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Luật sư Tô Vĩnh HI bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh T trình bày: thống nhất tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên không đồng tình với mức án Viện kiểm sát đã đề nghị, vì viên đạn bị cáo sử dụng để bắn bị hại là loại đạn thể thao, bị cáo chỉ mang tính chất côn đồ chứ không phải bản chất côn đồ, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Hồng Đ1 bào chữa cho bị cáo Phạm Vĩ A trình bày: thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo A phạm tội với vai trò đồng phạm, bị cáo không trực tiếp gây ra tổn thương cơ thể cho bị hại, nên xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Bùi Thanh T: xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Vĩ A: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bị cáo, cùng lời khai của những người làm chứng đã đủ cơ sở xác định: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/7/2023 sau khi nghe chị Lê Thị Phương T4 vợ anh Bùi Phước D là anh ruột của bị cáo Bùi Thanh T nói về việc bị hại Trần Hoàng M đến nhà đòi nợ anh D, thì bị cáo T tức giận kêu bị cáo Phạm Vĩ A chở đi tìm bị hại M và đã dùng súng bắn gây thương tích cho bị hại M với tỷ lệ thương tích 5%. Hành vi của bị cáo T chỉ thẳng nòng súng vào bị hại M, khoảng cách với bị hại là 04 mét, bị cáo nổ súng gây thương tích cho bị hại M, bị cáo biết rõ hành vi dùng súng bắn vào người khác sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng, vì súng là vũ khí nguy hiểm mang tính sát thương cao, nhưng bị cáo để mặc cho hậu quả xảy ra, việc bị cáo M không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Giữa bị cáo T và bị hại M không mâu thuẫn nhau, nhưng vì nghe chị T4 nói về việc bị hại M đòi nợ anh D, nhưng lại muốn tìm bị cáo T và T5 là em ruột của D, nên bị cáo T muốn tìm bị hại M giải quyết mâu thuẫn, chuẩn bị vũ khí, khi gặp bị hại M hai bên không giải quyết hòa giải, lại thách thức nhau, điều này cho

thấy tính côn đồ hung hãn của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai đã mua súng từ trên mạng xã hội; sau đó đem về cất giấu tại nhà, khi tìm bị hại M giải quyết mâu thuẫn bị cáo T đã lấy khẩu súng từ trong nhà ra giấu vào người và dùng súng tấn công bị hại M. Qua kết luận giám định số: 4623/KL-KTHS ngày 26/7/2023 kết luận khẩu súng bị cáo T sử dụng bắn bị hại M thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bùi Thanh T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với bị cáo Phạm Vĩ A không mâu thuẫn với bị hại M, khi nghe bị cáo T kêu lấy xe chở bị cáo T đi công chuyện, bị cáo A hiểu ý là đi giải quyết mâu thuẫn nên cũng chuẩn bị vũ khí là súng đồ chơi nguy hiểm, dùng xe chở bị cáo T đi, khi bị cáo T dùng súng bắn bị hại M, bị cáo A không ngăn cản, bị cáo A còn dùng súng chĩa về phía bị hại M đe dọa. Bị cáo A đã có hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo T nên cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Vĩ A phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, tính mạng sức khỏe là vốn quý của con người, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, các bị cáo lại dùng súng để giải quyết mâu thuẫn cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, bị hại M không chết, các bị cáo phạm tội chưa đạt cũng cần xem xét khi lượng hình cho các bị cáo. Sự việc xảy ra cũng có phần lỗi của bị hại M, chính bị hại M cũng có lời lẽ thách thức bị cáo, bị hại M cũng mang theo các công cụ hỗ trợ như bình xịt hơi cay và dao nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: các bị cáo Bùi Thanh T, Phạm Vĩ A không có tình tiết tăng nặng.

Các tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Bùi Thanh T: khi xảy ra sự việc bị cáo đã đến Công an đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với tội “Giết người” bị cáo phạm tội chưa đạt nên xem xét áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bản thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “gây rối trật tự công cộng”, có nhân thân xấu nên cũng cần nhắc khi lượng hình cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Vĩ A: khi xảy ra sự việc bị cáo đã đến Công an đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên xem xét áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu nên cũng cân nhắc khi lượng hình cho bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” lẽ ra phải phạt bổ sung đối với bị cáo, nhưng bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm tiền mất thu nhập 6.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bị hại, mỗi bị cáo bồi thường thêm 3.000.000 đồng, nên ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: đối với các vật chứng là quần áo của bị cáo Bùi Thanh T không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy, đối với vật chứng là khẩu súng đồ chơi nguy hiểm nên tịch thu tiêu hủy. Đối với khẩu súng ZP5 là vũ khí quân dụng, 01 đầu đạn, 01 vỏ đạn, đây là súng của bị cáo T dùng để gây án nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[7] Lời bào chữa của luật sư H1, luật sư Đ1 là có căn cứ.

[8] Về án phí: bị cáo Bùi Thanh T, Phạm Vĩ A phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Giết người” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Phạm Vĩ A phạm tội “Giết người”.

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, Điều 57 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 13 (mười ba) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 02 (hai) năm tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thanh T.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Bùi Thanh T phải chấp hành hình phạt 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2023.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Vĩ A 12 (mười hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2023.

3. Trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại: bị cáo Bùi Thanh T, Phạm Vĩ A mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Hoàng M 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc caro màu xanh trắng vàng, phía sau lưng áo có hình hoa văn.

+ 01 (một) áo khoác dài tay, màu đen, có mũ trùm đầu, hai bên tay áo có sọc màu trắng.

+ 01 (một) khẩu súng (loại súng ổ quay), màu đen có in dòng chữ ZP5 (ký hiệu A2), súng đồ chơi nguy hiểm.

Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long và Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng ZP-5 (ký hiệu A1), màu đen trên thân súng có in dòng chữ MADE IN CHINE; SMITH & WESSON, 01 đầu đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm, 01 vỏ đạn màu vàng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2023 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa CD-R.

5. Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Thanh T, Phạm Vĩ A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo; bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKS TVL: 02;
- THADS TVL: 02;
- THA HSTVL: 01;
- STP: 01;
- VPĐT CAVL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ CAVL: 01;
- TG + BC: 03;
- BH: 01;
- NBC: 02;
- UBND, CA xã T: 02;
- Lưu Văn phòng; phòng KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên